

CLOs	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	PLOs
	Kiến thức		
	suy luận đúng		
CLO4	Lựa chọn được những yêu cầu của các thao tác giả thuyết, chứng minh, bác bỏ và ngụ biện	COL1	PLO4
	Kỹ năng		
CLO5	Vận dụng thành thạo các quy luật và các hình thức logic của tư duy để có được tư duy đúng và độc lập	COL2	PLO9
CLO6	Thể hiện được kỹ năng tư duy logic phát hiện và giải quyết vấn đề	COL2	PLO9
CLO7	Hình thành được kỹ năng phản biện và sử dụng ngôn ngữ	COL3	PLO12
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân		
CLO8	Thể hiện được ý thức tôn trọng tri thức, trung thực, tìm tòi, ham học hỏi	COL4	PLO13

• Ghi chú: Cột “CDR CTĐT” dựa trên các tiêu chuẩn đã đề ra của chương trình đào tạo của ngành Triết học (Philosophy); Mã ngành: 7229001.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị những tri thức của logic hình thức. Cung cấp những quy tắc và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất; Quy luật phi mâu thuẫn; Quy luật gạt bỏ cái thứ ba; Quy luật lý do đầy đủ. Và những hình thức cơ bản của tư duy như: Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Giả thuyết; Chứng minh; Bác bỏ và Ngụ biện.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	ĐỐI TƯỢNG, LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ Ý NGHĨA CỦA LOGIC HỌC	3	
1.1.	Thuật ngữ Logic		CLO1
1.2.	Logic học là gì ?		CLO8
1.3.	Đối tượng nghiên cứu của Logic học		CLO1; CLO8
1.4.	Logic hình thức và Logic biện chứng		CLO1
1.5.	Lịch sử phát triển của Logic học		CLO1
1.6.	Ý nghĩa của việc nghiên cứu Logic học		CLO8
Chương 2.	KHÁI NIỆM	7	
2.1.	Khái niệm là gì?		CLO1; CLO2
2.2.	Hình thức ngôn ngữ biểu thị khái niệm		CLO2; CLO7
2.3.	Kết cấu logic của khái niệm		CLO2; CLO3
2.4.	Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm		CLO1; CLO2
2.5.	Các loại khái niệm		CLO2
2.6.	Quan hệ giữa các khái niệm		CLO2
2.7.	Các quy tắc xử lý khái niệm		CLO3; CLO5; CLO7;

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
			CLO8
Chương 3	PHÁN ĐOÁN	5	
3.1.	Phán đoán là gì?		CLO1;CLO2;CLO3
3.2.	Phán đoán và câu		CLO1;CLO2
3.3.	Phân loại phán đoán		CLO2;CLO3; CLO8
Chương 4	SUY LUẬN	8	
4.1	Suy luận là gì ?		CLO1; CLO2
4.2	Kết cấu logic của suy luận		CLO5;CLO6
4.3	Phân loại suy luận		CLO3; CLO6; CLO7; CLO8
Chương 5.	GIẢ THUYẾT, CHỨNG MINH VÀ BÁC BỎ	3	
5.1	Giả thuyết		CLO4; CLO6; CLO8
5.2	Chứng minh		CLO4; CLO6; CLO8
5.3	Bác bỏ		CLO4; CLO6; CLO8
Chương 6.	CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA TƯ DUY	4	
6.1.	Quy luật đồng nhất.		CLO1;CLO5;CLO7;CLO8
6.2.	Quy luật phi mâu thuẫn.		CLO1;CLO5;CLO7;CLO8
6.3.	Quy luật gạt bỏ cái thứ ba.		CLO1;CLO5;CLO7;CLO8
6.4.	Quy luật lý do đầy đủ.		CLO1;CLO5;CLO7;CLO8

8. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp chủ yếu là phương pháp thuyết trình;
- Diễn giảng kết hợp với minh họa biểu diễn hoặc thực hành kỹ năng;
- Phương pháp dạy học hợp tác;
- Phương pháp thông qua trải nghiệm.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Chủ động nghiên cứu giáo trình và các tài liệu tham khảo
- Tham gia tích cực trong các tình huống dạy học hợp tác.
- Thực hiện đầy đủ các bài báo cáo nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia khảo sát nhận xét lớp học phần.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CLOs
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học 24/tổng số 30 tiết	10%	CLO8

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CLOs
2	Điểm bài tập	Chủ động tham gia đóng góp vào bài học làm bài cá nhân và bài báo cáo nhóm	10%	CLO5; CO2; CLO7; CO4; CO8
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Thi viết/trắc nghiệm (30 phút)	20%	CLO1; CO2; CLO3; CLO5
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và - Bắt buộc dự thi	60%	CLO1; CO2; CLO3; CLO6; CLO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu giảng dạy:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình logic học đại cương / Lê Ngọc Triết.- Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2005.- 84 tr.; 27 cm.- 160/ Tr308	MOL000937; MOL000938; MOL000939; MON.031721; MON.031724
[2] Logic học đại cương / Nguyễn Như Hải.- Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm, 2014.- 223 tr.; 24 cm, 9786045415917.- 160/ H103	MOL.078943; MOL.078944; MON.052451;
[3] Logic học đại cương / Vương Tất Đạt.- In lần thứ mười lăm có sửa chữa.- Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.- 180 tr.; 21 cm.- 160/ Đ110	MOL.059864; MOL.059865; MON.037743;
[4] Giáo trình logic học / Lê Doãn Tá, Tô Duy Hợp và Vũ Trọng Dung.- Hà Nội: Chính trị Quốc gia, 2007.- 333 tr.; 21 cm.- 160/ T100	MON.027368; MON.027369; MOL.048143; MOL.048144; MOL.048145;

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 1: Đối tượng, lịch sử phát triển và ý nghĩa của logic học 1.1. Thuật ngữ Logic. 1.2. Logic học là gì ? 1.3. Đối tượng nghiên cứu của Logic học. 1.4. Logic hình thức và Logic biện chứng. 1.5. Lịch sử phát triển của Logic học. 1.6. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Logic học.	6	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.6, Chương 1 +Tra cứu nội dung Chương 1 ở các tài liệu [2], [3], [4] + Đọc thêm chương 2 tài liệu [4]

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 2: Khái niệm 2.1. Khái niệm là gì? 2.2. Hình thức ngôn ngữ biểu thị khái niệm. 2.3. Kết cấu logic của khái niệm. 2.4. Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm. 2.5. Các loại khái niệm. 2.6. Quan hệ giữa các khái niệm. 2.7. Các phép logic xử lý khái niệm.	14	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu (TL) [1]: Nội dung từ 2.1 đến 2.7 + Tra cứu chương 2 các tài liệu [2], [3], chương 3 của tài liệu [4] + Làm các bài tập 1, 2 trong Phần bài tập của TL [1].
Chương 3: Phán đoán 3.1. Phán đoán là gì? 3.2. Phán đoán và câu. 3.3. Phân loại phán đoán	10	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu (TL) [1]: Nội dung từ 3.1 đến 2.3 + Tra cứu chương 3 các tài liệu [2], [3]; + Làm các bài tập 3, 4, 5, 6, 7 trong Phần bài tập của TL [1].
Chương 4: Suy Luận 4.1 Suy luận là gì ? 4.2 Kết cấu logic của suy luận. 4.3 Phân loại suy luận.	16	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu (TL) [1]: Nội dung từ 4.1 đến 4.3 + Tra cứu chương 4 các tài liệu [2]; chương 5 của TL [3]; chương 6 của tài liệu [4]; + Làm các bài tập 8, 9, 10, 11 trong Phần bài tập của TL [1].
Chương 5. Giả thuyết, chứng minh và bác bỏ 5.1 Giả thuyết. 5.2 Chứng minh 5.3 Bác bỏ	8	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu (TL) [1]: Nội dung từ 5.1 đến 3.3 + Tra cứu chương 7, 8 các tài liệu [3], [4];
Chương 6 . Các quy luật cơ bản của tư duy 6.1. Quy luật đồng nhất. 6.2. Quy luật phi mâu thuẫn. 6.3. Quy luật gạt bỏ cái thứ ba. 6.4. Quy luật lý do đầy đủ.	6	0	-Nghiên cứu trước: + Tài liệu (TL) [1]: Nội dung từ 6.1 đến 4.4. + Tra cứu chương 4 các tài liệu [3];

Cần Thơ, ngày 09... tháng 09 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN



Bùi Thanh Thảo

Nguyễn Thành Nhân